

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020**

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 04/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020 nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc và môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội; phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp, các ngành khắc phục khó khăn, thách thức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, làm chuyển biến bộ mặt nông thôn trên tất cả các lĩnh vực, góp phần xây dựng tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Giữ vững và tiếp tục nâng cao chất lượng đời sống của các xã đã đạt chuẩn Nông thôn mới trong giai đoạn 2011 – 2015, xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu;

- Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của người dân: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và cơ sở vật chất văn hóa; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc

làm ổn định, thu nhập tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015 nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

- Phần đầu đến năm 2020 có 51% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn Nông thôn mới và huyện Tiểu Cần đạt chuẩn huyện Nông thôn mới, thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới. Bình quân toàn tỉnh đạt 16,6 tiêu chí/xã; không còn xã dưới 14 tiêu chí, cụ thể:

+ Năm 2016: Có thêm 06 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, nâng tổng số toàn tỉnh có 23 xã đạt chuẩn Nông thôn mới

+ Năm 2017: Có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số đến cuối năm 2017 toàn tỉnh có 31 xã đạt chuẩn NTM và phần đầu 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Giai đoạn 2018 - 2020: Có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số toàn tỉnh đến cuối năm 2020 có 44 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 51%; các xã còn lại đạt từ 14 tiêu chí trở lên trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (*trong năm, mỗi xã đạt thêm ít nhất 01 tiêu chí*) và giữ vững các tiêu chí đã đạt chuẩn và trong số các xã đạt chuẩn Nông thôn mới, mỗi huyện, thị xã phải có 01 xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh bám sát các quan điểm, mục tiêu, định hướng về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa X); các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X;

- Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành; quá trình tổ chức thực hiện phải quyết liệt, có giải pháp cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; không nóng vội, hình thức, chạy theo phong trào, các tiêu chí đạt phải đảm bảo chất lượng, bền vững; huy động sự tham gia của mọi nguồn lực để thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo cơ sở vững chắc tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 01 về Quy hoạch trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Nội dung 01:

+ Đối với huyện nông thôn mới: Thực hiện quy hoạch đáp ứng quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

+ Đối với xã nông thôn mới: Thực hiện quy hoạch đáp ứng quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính

phù về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Nội dung số 02: Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh; bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt của tỉnh.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

- Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung số 01.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn ấp, xã. Đến năm 2020, có ít nhất 55% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông.

- Nội dung số 02: Hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi.

- Nội dung số 03: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện.

- Nội dung số 04: Xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Quan tâm việc cải tạo, nâng cấp chuẩn hóa trường lớp, xây dựng phòng học cho mẫu giáo và nhà trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới và đạt tiêu chí trường học để xây dựng xã, huyện nông thôn mới. Đến năm 2020, có 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học.

- Nội dung số 05: Hoàn thiện hệ thống Nhà văn hóa và Khu thể thao xã; Nhà văn hóa và Khu thể thao ấp. Đến năm 2020, có 75% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa; 80% số xã có Nhà văn hóa và Khu thể thao; 70% số ấp có Nhà văn hóa - Khu thể thao.

- Nội dung số 06: Hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của người dân. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Nội dung số 07: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trong đó ưu tiên các xã vùng sâu, vùng xa, xã đảo, các xã thuộc vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đến năm 2020, có 90% trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Nội dung số 08: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn các nội dung của tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

- Nội dung số 09: Tiếp tục thực hiện các Chương trình về nhà ở nông thôn, ưu tiên hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo. Đến năm 2020, có 70% số xã đạt chuẩn các nội dung của tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện nội dung số 01.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện các nội dung số 02.
- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các nội dung số 03, 06.
- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung số 05.
- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung số 07.
- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung số 08.
- Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện nội dung số 09.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 12 về lao động có việc làm, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã, tổ hợp tác. Đến năm 2020, có 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập; 95% số xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm; có 95% số xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Nội dung số 02: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) giai đoạn 2016-2020; tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Nội dung số 03: Tiếp tục thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, trong đó chú trọng công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp thu hút nhiều lao động.

- Nội dung số 04: Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

- Nội dung số 05: Phát triển ngành nghề nông thôn bao gồm: Bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái; khuyến khích phát triển mỗi làng một nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho sản phẩm làng nghề.

- Nội dung số 06: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

+ Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm; rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề; phát triển chương trình đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp;

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để tổ chức triển khai nhân rộng;

+ Đào tạo nghề cho 5.000 lao động nông thôn (bình quân 1 ngàn lao động/năm), trong đó, ưu tiên tập trung đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 02, 03, 05 và nhiệm vụ tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp thuộc nội dung 04.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và hướng dẫn thực hiện thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 thuộc nội dung số 04.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 06, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 về Hộ nghèo trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về hộ nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân của tỉnh 3%/năm (riêng Trà Cú và các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Nội dung 02: Thực hiện các Chương trình an sinh xã hội ở xã, ấp.

c) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Phát triển Giáo dục ở nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi. Bảo đảm hầu hết trẻ em 5 tuổi ở tất cả các xã được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 02 buổi/ngày, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.

- Nội dung số 02: Xóa mù chữ và chống tái mù chữ. Đến năm 2020, độ tuổi 15-60: tỷ lệ biết chữ đạt 98%; độ tuổi 15-35: tỷ lệ biết chữ đạt 99%. 100% đơn vị cấp tỉnh, 100% đơn vị cấp huyện và 95% đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức 2.

- Nội dung số 03: Phổ cập giáo dục tiểu học. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh; huy động được 99,7% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, tỉ lệ lưu ban và bỏ học ở tiểu học dưới 0,5%. Tỉnh đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức 2.

- Nội dung số 04: Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 về Y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

b) Nội dung: Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Sở Y tế

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020, có 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao. Góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia các hoạt động thể thao của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Nội dung 02: Tập trung nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của tỉnh.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020, có 70% số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm; 75% số hộ gia đình ở nông

thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trường học, trạm y tế xã có nhà tiêu hợp vệ sinh được quản lý và sử dụng tốt.

- Hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Đến năm 2020, có 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 60% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; 100% Trường học (điểm chính) và trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

- Nội dung số 02: Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, áp theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; xây mới, cải tạo, sửa chữa nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Nội dung số 03: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm và những khu đông dân cư.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01 liên quan đến môi trường nông thôn; Sở Y tế hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến cải thiện vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, trạm y tế, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh; Sở Xây dựng phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện nội dung số 02 và 03.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 95% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung 02: Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới theo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gắn với xây dựng nông thôn mới".

- Nội dung số 03: Các huyện, thị xã, thành phố kiện toàn Ban Chỉ đạo và Văn phòng điều phối, cán bộ nông thôn mới cấp xã theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Nội dung số 04: Các Sở, ngành, cơ quan đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Nội dung số 05: Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Nội dung số 06: Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Nội dung số 07: Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 03, 05. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến thuộc Chương trình mục tiêu về Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 trong nội dung số 05.

- Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 06.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 02.

- Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 07.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh, trật tự xã hội của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 98% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 19.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn.

- Nội dung số 02: Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã vùng trọng điểm (hải đảo) đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 01.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới. Phần đầu có 70% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; phần đầu 100% cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới các cấp, 70%

cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Nội dung số 01: Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng và người dân, nhất là ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, để hiểu đầy đủ hơn về nội dung, phương pháp, cách làm nông thôn mới.

- Nội dung số 02: Ban hành Bộ tài liệu chuẩn phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp. Tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (nhất là cán bộ huyện, xã và ấp).

- Nội dung số 03: Xây dựng và triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin.

- Nội dung số 04: Truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung số 01, 02, 03.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung số 04.

III. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Khái toán tổng nhu cầu vốn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 khoảng **6.395.797 triệu đồng** (sáu ngàn, ba trăm chín mươi lăm tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu đồng), trong đó bao gồm các nguồn:

- Vốn Ngân sách (trực tiếp và lồng ghép): 1.918.739 tr. đồng (chiếm 30%);

(Trong đó vốn trực tiếp của Chương trình: 850.100 triệu đồng)

- Vốn tín dụng : 2.878.109 triệu đồng (chiếm 45%);

- Vốn huy động từ doanh nghiệp : 959.370 triệu đồng (chiếm 15%);

- Vốn dân đóng góp : 639.580 triệu đồng (chiếm 10%).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động sâu rộng trong nhân dân:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng trong cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân các chủ trương, mục tiêu về xây dựng nông thôn mới, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành; công tác tuyên truyền, vận động phải thực hiện liên tục, quyết liệt, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và địa phương; tổ chức tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức thiết thực để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể của mình, huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

- Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động và công tác đào tạo, tập huấn theo hướng dễ làm, dễ hiểu, tập trung vào cơ chế, chính sách mới, hướng dẫn thực hiện linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, không chạy theo thành tích. Ưu tiên tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế, ổn định đời sống, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, mô hình an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa, môi trường... Thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

- Tiếp tục phát động phong trào thi đua “Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 – 2020 và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tạo khí thế thi đua ở các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, khối cụm thi đua trong toàn tỉnh, đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền, đoàn thể ở cơ sở.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới, các Sở, ngành và địa phương đưa các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào chương trình công tác hàng năm của ngành, địa phương.

2. Nâng cao nhận thức, năng lực xây dựng nông thôn mới cho hệ thống chính trị cấp xã:

Bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới cho cán bộ công chức và hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong tổ chức chỉ đạo và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Phát động phong trào thi đua:

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 – 2020; đồng thời phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền đoàn thể trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành, địa phương. Từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, khối cụm thi đua tỉnh phát động phong trào thi đua và cam kết thi đua xây dựng nông thôn mới bằng những nội dung cụ thể, khả thi.

4. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch nông thôn:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đảm bảo thống nhất, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và các chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải công khai rộng rãi trong cộng đồng dân cư và tăng cường sự giám sát của người dân trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

- Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

5. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn:

- Huy động các nguồn lực, từng bước hoàn thành kết cấu hạ tầng - xã hội vùng nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt và vệ

sinh môi trường nông thôn; phát triển mạng lưới trường học, trạm y tế, hệ thống bưu chính viễn thông ... phục vụ cho sản xuất và đời sống người dân, tạo sự chuyển biến trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và bộ mặt nông thôn. Ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục, tiêu chí gần đạt được tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và cho các xã có khả năng sớm đạt xã nông thôn mới. Công khai nguồn kinh phí đầu tư các công trình xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn để người dân thảo luận, tích cực tham gia đóng góp, tạo điều kiện, phát huy tính chủ động, tự chủ của Nhân dân.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị các trạm y tế, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường học tại các địa phương, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp học.

- Đầu tư xây dựng mới một số chợ ở những xã trọng điểm, có điều kiện giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Nâng cấp, cải tạo lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh, xây dựng các mô hình quản lý điện nông thôn, giảm thất thoát điện năng.

- Xây dựng và nạo vét các tuyến kênh để cấp nước phục vụ sản xuất, ưu tiên hoàn thành việc kiên cố hoá kênh mương, các công trình thủy lợi trọng điểm ở những vùng khó khăn về nguồn nước.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội, môi trường và an ninh quốc phòng:

- Tiếp tục củng cố tổ chức mạng lưới y tế cơ sở, hoàn thiện và nâng cao các dịch vụ y tế phục vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, chính sách khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; làm tốt công tác y tế dự phòng. Đẩy mạnh thực hiện y tế học đường, bố trí đủ cán bộ y tế trong các trường học ở nông thôn.

- Đào tạo bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu về chất lượng; khuyến khích và tạo điều kiện phát triển quỹ khuyến học ở nông thôn; vận động học sinh trong độ tuổi được đến lớp, hạn chế lưu ban, bỏ học nhằm duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn, tăng cường và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo phát huy các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể. Nâng cao chất lượng phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trong đó trọng tâm là xây dựng gia đình văn hoá, ấp văn hoá, khu dân cư văn hoá.

- Tập trung triển khai Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tổ chức tốt việc thu gom xử lý rác thải, nước sinh hoạt và chăn nuôi, quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước. Tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp, nhất là việc kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh không có hệ thống xử lý nước thải, rác thải, gây ô nhiễm môi trường.

Tiến hành quy hoạch nghĩa trang và thực hiện đúng theo quy hoạch đối với các xã chưa có nghĩa trang hoặc có nghĩa trang nhưng chưa đảm bảo về yếu tố môi trường.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật để người dân hiểu rõ và thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý triệt để các hoạt động chống, phá biểu tình, bạo loạn, khiếu kiện đông người ngay tại cơ sở, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động khu vực nông thôn theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

7. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn:

- Tập trung đẩy nhanh thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp ở mỗi địa phương gắn với phát triển ngành nghề, thu hút đầu tư của doanh nghiệp, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư; chuyển đổi cơ cấu, cây trồng vật nuôi ở những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng triều cường, xâm nhập mặn; từng bước xác định các vùng sản xuất tập trung và các cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh có thế mạnh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư, thú y, bảo vệ thực vật, quản lý giống cây trồng vật nuôi, cơ cấu lại lịch thời vụ phù hợp với biến đổi khí hậu theo từng vùng, từng thời điểm... hạn chế thiệt hại trong sản xuất, tăng nhanh và bền vững về thu nhập cho người dân.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Tổ chức lại sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa. Cùng cố và đổi mới hoạt động của các Hợp tác xã, phát triển đa dạng các hình thức kinh tế hợp tác ở nông thôn. Tạo cơ sở thuận lợi cho kinh tế tập thể, kinh tế hộ, kinh tế trang trại và doanh nghiệp ở nông thôn phát triển. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút mạnh các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh, sử dụng nhiều lao động để tạo nhiều việc làm mới cho lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh liên kết chặt chẽ giữa "4 nhà", tạo sự chuyên biến căn bản trong phát triển kinh tế hộ gia đình ở nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo đúng kế hoạch, quy hoạch, tập trung phát triển nhiều mô hình cánh đồng lớn của tỉnh.

- Phát triển mạnh nghề nuôi trồng, khai thác đi đôi với bảo vệ, cải tạo nguồn thủy sản và chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hình thức trang trại, công nghiệp kết hợp chăn nuôi hộ gia đình.

- Tập trung phát triển mạnh các cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề, dịch vụ trong khu vực nông thôn, ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ cơ khí phục vụ cho việc cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức lập và thực hiện: Dự án quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020”. Nhằm củng cố, đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất như Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, ngành nghề truyền thống... trong nông thôn.

8. Củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, vai trò của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở:

- Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng.

- Chú trọng làm tốt công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng đề án tổng thể về tổ chức bộ máy đảm bảo thực hiện đạt hiệu quả, thành lập các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn, cung cấp thông tin cho nông dân, bố trí cán bộ nông nghiệp chuyên trách ở cơ sở.

9. Giải pháp huy động nguồn lực:

Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình này, bao gồm:

- Huy động vốn từ ngân sách: Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, như:

+ Vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn nông thôn và tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo;

+ Vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp của Chương trình này, bao gồm cả trái phiếu Chính phủ;

+ Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình;

- Vốn đầu tư của doanh nghiệp: Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; tạo điều kiện để doanh nghiệp được tiếp cận và vay vốn tín dụng ưu đãi đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn. Huy động hỗ trợ đầu tư từ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã;

- Huy động đóng góp của dân: Đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể, do HĐND xã thông qua. Hình thức

đóng góp của người dân có thể là tiền mặt, ngày công lao động, hiến đất đất giải phóng mặt bằng phục vụ cho các công trình đầu tư, nguyên vật liệu phục vụ công trình, tự cải tạo vườn tược, nhà cửa của chính mình,..

- Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ngoài nước cho các dự án đầu tư;

- Nguồn vốn tín dụng: Hàng năm Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn bố trí đủ vốn phục vụ Chương trình;

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành tỉnh:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn thực hiện Chương trình hàng năm theo kế hoạch trung hạn của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trên cơ sở chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ và nguồn vốn ngân sách hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án giao chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ cụ thể cho các huyện, xã thực hiện trình Hội đồng nhân dân quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình sử dụng nguồn vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình; tổng hợp kết quả phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước của Chương trình trên địa bàn tỉnh theo từng nội dung, lĩnh vực để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình; thẩm định và tổng hợp dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Chủ trì, đề xuất phương án tiếp tục cân đối ngân sách tỉnh để có thêm nguồn lực thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2020;

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

c) Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, trình UBND tỉnh bố trí nguồn vốn sự nghiệp hàng năm từ ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Chương

trình theo quy định; tham mưu phân bổ theo kế hoạch/năm cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới;

- Hướng dẫn cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện Chương trình;

- Thẩm định và giao dự toán các nguồn kinh phí sự nghiệp về xây dựng nông thôn mới (nếu có) và kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo và Văn phòng điều phối nông thôn mới. Tổng hợp quyết toán kinh phí Chương trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

d) Các Sở, Ban, ngành tỉnh:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp.

- Tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn và phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, tính giai đoạn 5 năm và hàng năm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì Chương trình) tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định;

- Lập kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, tính giai đoạn 5 năm và hàng năm để triển khai các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi cơ quan chủ trì Chương trình tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình, các Sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công, gửi cơ quan chủ trì Chương trình tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về cơ quan thường trực Chương trình;

- Xây dựng và hướng dẫn cơ chế huy động thêm nguồn lực để thực hiện các nội dung của các Sở, ngành;

- Ban hành hướng dẫn định mức đầu tư đối với các công trình cơ sở hạ tầng thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước được phân công;

- Thường xuyên, định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra ở các địa phương được phân công; giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công;

- Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo phân công;

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo. Riêng Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tích

cực tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

e) Ngân hàng Nhà nước tỉnh:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường đầu tư tín dụng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ; chủ động tiếp cận, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận nguồn vốn vay, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

f) Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn địa phương thực hiện Chương trình;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn Chương trình và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh; đề xuất việc lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án hỗ trợ có mục tiêu và các nguồn vốn khác;

- Hướng dẫn Ban Chỉ đạo các huyện xây dựng kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo kết quả theo định kỳ; giới thiệu những kinh nghiệm, cách làm hay để Ban Chỉ đạo các huyện tham khảo;

- Lập dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và Văn phòng điều phối tỉnh;

- Phối hợp Sở Nội vụ thực hiện công tác tổ chức cán bộ và công tác Thi đua - Khen thưởng của Chương trình nông thôn mới.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Hướng dẫn tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn;

- Nghiên cứu, ban hành giải pháp huy động nguồn lực phù hợp của địa phương để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng NTM trên địa bàn;

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện và chỉ đạo các xã rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch nông thôn mới cấp xã phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương mình;

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn (giao thông, thủy lợi, điện) đảm bảo kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của các xã trên địa bàn;

- Chỉ đạo và phân công các phòng, ban trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh;

- Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ và các tổ chức thành viên tích cực tham gia tuyên truyền vận động và xây dựng kế hoạch cụ thể các tiêu chí để thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, bổ sung theo các nội dung mới phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo và Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện sau Đại hội Đảng các cấp;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện chương trình và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh bổ sung, các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCD TW các Chương trình MTQG;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PNN.77b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái